

Số: 02/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 10 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – GIA LAI**

Căn cứ vào Điều 149 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118  
Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban  
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử  
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 104/2026/TLST-VHNGĐ  
ngày 27/3/2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về  
nuôi con chung và cấp dưỡng” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 26, phường A, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Buôn C, xã C1, tỉnh Đắk Lắk.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân:

Bà Lê Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và đi đến  
hôn nhân; đăng ký kết hôn tại UBND phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai cũ nay là  
UBND phường A, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy  
định.

Quá trình chung sống, bà T và ông Đ đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã  
trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống  
nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Bà Lê Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là Nguyễn Thị  
Quỳnh N, sinh ngày 22/02/2014 và Nguyễn Ngọc Anh T1, sinh ngày 10/8/2015.

Bà Lê Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn Đ thống nhất giao 02 (hai) con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 22/02/2014 và Nguyễn Ngọc Anh T1, sinh ngày 10/8/2015 cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 02/4/2026 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Bà Lê Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn Đ thỏa thuận ông Đ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/1 con kể từ ngày 02/4/2026 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà T và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Lê Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Bà T và ông Đ đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5] Việc bà Lê Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn Đ cùng yêu cầu ly hôn, không yêu cầu chia tài sản và đã thỏa thuận việc trong nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có đủ căn cứ để công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn Đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh N sinh ngày 22/02/2014 và Nguyễn Ngọc Anh T1, sinh ngày 10/8/2015.

Bà Lê Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn Đ thống nhất giao 02 (hai) con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 22/02/2014 và Nguyễn Ngọc Anh T1, sinh ngày 10/8/2015 cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 02/4/2026 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Bà Lê Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn Đ thỏa thuận ông Đ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/1 con kể từ ngày 02/4/2026 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật,

mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Lê Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng. Bà Lê Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002578 ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Bà Lê Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn Đ đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 12;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Thắng**



